

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày 07-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò
2. Ông Nguyễn Việt Tú

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Liên Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS, ngày 16/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXX-ST ngày 23/5/2019 đối với các bị cáo:

1.Lê Xuân K - sinh năm 1977 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu T 02, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Văn L - sinh năm 1951 và bà Đỗ Thị M - sinh năm 1956; có vợ là Phan Thị H - sinh năm 1981 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 24/2012/HSST ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Xuân K 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong vào tháng 12/2012; danh chỉ bản số 015 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 21/12/2018; bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2018, chuyển

tạm giam ngày 24/12/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Đỗ Trọng K - sinh năm 1976 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Q 02, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt nam; con ông Đỗ Minh T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H- sinh năm 1952; có vợ là Mai Thị V (Đã chết) và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 016 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 21/12/2018; bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2018, chuyển tạm giam ngày 24/12/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Trọng K: Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt nhưng đã gửi bài bào chữa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1-Chị Lê Việt C - sinh năm 2002; cư trú tại: Khu T 02, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2-Anh Vũ Huy L - sinh năm 1990; cư trú tại: Khu 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

3-Ông Vũ Huy C- sinh năm 1945; cư trú tại: Khu 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1-Anh Vũ Huy L - sinh năm 1990; cư trú tại: Khu 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2-Anh Hoàng Văn P - sinh năm 1971; cư trú tại: Khu 06, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

3-Anh Lê Anh Đ - sinh năm 1988; cư trú tại: Khu Q 01, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

4-Anh Đàm Văn P - sinh năm 1973; cư trú tại: Khu 08, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ ngày 21/12/2018, tại nhà ở của Đỗ Trọng K thuộc khu Q 02, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Công an huyện Cẩm Khê phối hợp cùng Công an xã Yp phát hiện, bắt quả tang Đỗ Trọng K đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Huy L - sinh năm 1990, nơi cư trú: Khu 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vật chứng thu giữ: Thu giữ của L: 01 (một) gói giấy, mặt ngoài màu trắng, có in nhiều chữ, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0328.859.144. Thu giữ của K: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 (hai) sim số 0983.778.975 và 0961.339.571; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số 117/KLGD ngày 26/12/2018 đối với gói chất bột cục màu trắng thu giữ của Vũ Huy L, đã kết luận như sau:

*“Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi giám định là **ma túy**; có khối lượng là: **0,019 gam**, loại **Heroine**.*

****Heroine** là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự số 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

...

*Hoàn lại đối tượng giám định:**0,014 gam** chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.”*

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Trọng K khai nhận: Khoảng hơn 13 giờ ngày 21/12/2018, Vũ Huy L dùng số điện thoại 0328.859.144 gọi đến số điện thoại của K là 0983.778.975 để hỏi mua ma túy. K đồng ý và hẹn L đến nhà của K ở khu Q 2, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L đến nhà K, đi cùng L có anh Đinh Công H - sinh năm 1980 ở khu 10, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. L gặp K, đưa cho K 300.000đ để mua ma túy, K nhận tiền và đưa cho L 01 gói ma túy heroine. Đúng lúc đó, Công an huyện Cẩm Khê bắt quả tang K và L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Ngoài ra, K khai nhận còn 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Huy L, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 19/12/2018, tại nhà của K ở khu Q 2, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ, K đã bán cho L 01 gói ma túy heroine với giá 500.000đ.

K còn 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Đàm Văn P - sinh năm 1973 ở khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2018, P trực tiếp đến nhà K để hỏi mua ma túy. Tại đây, K đã bán cho P 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đ.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho P, K khai mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ ở cầu T, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ với giá 150.000đ vào khoảng 17 giờ ngày 14/12/2018. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác minh được người đàn ông như K đã khai.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho L, K khai mua của Lê Xuân K 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/12/2018, tại nhà của K ở khu T 2, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ, K bán cho K 01 gói ma túy heroine với giá 300.000đ. Sau đó, khoảng 09 giờ cùng ngày, K bán cho L với giá 500.000đ như đã nêu ở trên.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2018, tại nhà của K, K bán cho K 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đ. Sau đó, ngày 21/12/2018, K bán cho L với giá 300.000đ và bị Công an huyện Cẩm Khê bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Ngày 21/12/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Xuân K căn cứ hành vi trên. Quá trình thi hành lệnh, cơ quan điều tra thu giữ của K: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng vàng, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0983.456.445.

Tại cơ quan điều tra, Lê Xuân K đã khai nhận có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Trọng K đúng như K đã khai. Ngoài ra, K khai còn 02 lần bán trái phép chất ma túy cho 02 người khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, tại nhà của K, K đã bán cho Hoàng Văn P - sinh năm 1971 ở khu 6, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đ.

Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 20/12/2018, tại nhà của K, K bán cho Lê Anh Đ - sinh năm 1988 ở khu Q 1, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đ.

Nguồn gốc số ma túy K bán cho K, Ph và Đ nêu trên, K khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu T - Hà Nội. K mua 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 06 giờ ngày 19/12 /2018, K mua 01 gói ma túy của người này với giá 500.000đ. Sau đó, K chia thành 02 phần, một phần K sử dụng cho bản thân, còn một phần K bán cho K như đã khai ở trên.

Lần 2: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, K mua 01 gói ma túy của người này với giá 500.000đ. Sau đó, K chia thành 04 phần, một phần K sử dụng cho bản thân, còn 03 phần K bán cho K, P và Đ như đã khai ở trên.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác minh được người đàn ông đã bán ma túy cho K như K đã khai.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng vàng, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0983.456.445 thu giữ của Lê Xuân K, cơ quan điều tra xác định: Chủ sở hữu chiếc điện thoại là chị Lê Việt C – sinh năm 2002, ở khu T 2, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (là con gái ruột của Lê Xuân K). Chị C cho K mượn điện thoại từ khoảng tháng 10/2018. Chị không biết K sử dụng điện thoại vào mục đích gì. Còn chiếc sim số 0983.456.445 là tài sản của K.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0328.859.144 thu giữ của Vũ Huy L, qua điều tra xác định: Chủ sở hữu chiếc điện thoại và sim số 0328.859.144 là ông Vũ Huy C – sinh năm 1945 ở khu 2, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. L mượn chiếc điện thoại và sim của ông C vào khoảng 13 giờ ngày 21/12/2018. Khi cho L mượn, ông không biết L gọi cho ai hay sử dụng vào mục đích gì. Đến ngày 19/02/2019, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại kèm theo sim trên cho ông C.

Đối với Đinh Công H: H là người đi cùng L đến mua ma túy của K vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/12/2018, tuy nhiên H không biết về việc mua bán ma túy giữa K và L nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Lê Anh Đ: Đ không thừa nhận việc đã 01 lần mua trái phép chất ma túy của Lê Xuân K như K đã khai ở trên, không có đủ căn cứ chứng minh nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn P: Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập để làm việc nhưng P không có mặt tại địa phương, không xác định được P hiện nay đang ở đâu, làm gì.

Trong vụ án này, Vũ Huy L, Đàm Văn P và Lê Xuân K đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Vũ Huy L còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng **0,019 gam, loại Heroine**, vào ngày 21/12/2018, nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 02/04/2019, Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, P và K.

Tại bản cáo trạng số 38/2019/CT-VKS, ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Lê Xuân K, Đỗ Trọng K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại bài bào chữa của bà Bùi Thu H gửi đến phiên tòa, có đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm p, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo Đỗ Trọng K.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân K, Đỗ Trọng K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân K từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm p, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Trọng K từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy dán kín số 117/KLGĐ bên trong chứa **0,014 gam** chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, mặt sau bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 03 sim điện thoại di động (02 sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã thu giữ của bị cáo Đỗ Trọng K.

- Trả lại cho chị Lê Việt C (Con gái bị cáo Lê Xuân K) 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng vàng, đã qua sử dụng.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho ông Vũ Huy C 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK màu đen đã qua sử dụng cùng sim số 0328.859.144.

- Truy thu của bị cáo Lê Xuân K 500.000đồng, Đỗ Trọng K 700.000đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Xuân K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Trọng K.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là: Các bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 19/12/2018, 20/12/2018, bị cáo Lê Xuân K 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Trọng K, thu lợi bất chính 500.000đồng. Đối với các lần bị cáo K khai đã bán trái phép chất ma túy cho các anh Hoàng Văn P, Lê Anh Đ, nhưng do chưa đủ căn cứ nên không đề cập giải quyết.

Trong các ngày 15/12/2018, 19/12/2018, 21/12/2018, bị cáo Đỗ Trọng K đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác đúng như bản cáo trạng đã nêu, thu lợi bất chính 1.000.000đồng.

Hành vi của các bị cáo K, K nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình

sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền sự, tiền án nhưng bị cáo K có tiền sử về tội đánh bạc và là người nghiện ma túy.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo K được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Bố mẹ đẻ bị cáo K có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự, thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo chỉ có tài sản là nhà, đất phục vụ nhu cầu sinh hoạt cơ bản của gia đình các bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 03 sim điện thoại đã thu giữ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy; 300.000đ thu giữ của bị cáo Kiểm là tiền do phạm tội mà có, điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã thu giữ là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là tài sản hợp pháp của chị Lê Việt C và chị C không biết bị cáo K sử dụng điện thoại vào việc phạm tội, nên trả lại cho chị

C; điện thoại di động nhãn hiệu BUK là tài sản hợp pháp của ông Vũ Huy C và ông C không biết điện thoại cho mượn được sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê giao trả cho ông C là đúng pháp luật, cần xác nhận. Đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy chưa thu hồi được, cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Xuân K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đỗ Trọng K là người khuyết tật nặng, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án này, Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định xử lý hành chính đối với anh Vũ Huy L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy; Đàm Văn P và bị cáo Lê Xuân K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với lý do như nội dung bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân K, Đỗ Trọng K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân K.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm p, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Trọng K.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Xuân K 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/12/2018.

- Bị cáo Đỗ Trọng K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 và Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy dán kín số 117/KLGD bên trong chứa 0,014 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, mặt sau bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 03 sim điện thoại di

động (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 15/5/2019).

- Tịch thu của bị cáo Đỗ Trọng K 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đã qua sử dụng để sung quỹ nhà nước (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 15/5/2019).

-Trả lại cho chị Lê Việt C (Con gái bị cáo Lê Xuân K) 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã qua sử dụng (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 15/5/2019).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho ông Vũ Huy C 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK (Theo biên bản giao trả ngày 19/12/2018 có lưu trong hồ sơ vụ án).

- Truy thu của bị cáo Đỗ Trọng K 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), bị cáo Lê Xuân K 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Xuân K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Trọng K.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng